

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S2...

Reading:

Tel: 034 200 9294

Mini Test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày..../....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày..../....



GLOBAL ENGLISH 2

End of term revision: Cambridge Movers Speaking Practice

A. EXTRA VOCABULARY

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	ornament (n)	đồ trang trí	6	grab (v) → grabbed	cầm theo → đã cầm theo
2	be covered in (phr.v)	bị bao phủ bởi	7	fold (v) → folded	gấp → đã gấp
3	light (n)	ánh sáng	8	tell (v) → told	nói → đã nói
4	light (v)	thắp sáng	9	decorate (v) → decorated	trang trí → đã trang trí
5	fireplace (n)	lò sưởi	10	sit (v) → sat	ngồi → đã ngồi

*Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐÒNG** vào vở ghi.

B. HOMEWORK

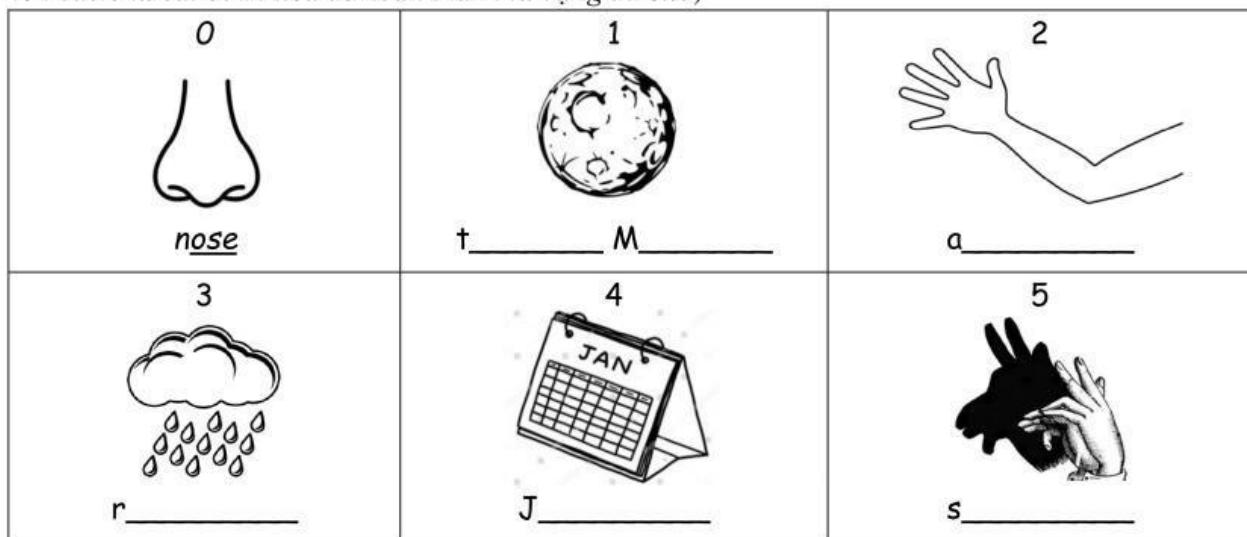
I. Name the numbered objects (Viết tên của đồ vật có đánh số)



o. c _ l o c k	1. c _ l e _ d _ _ _	2. p _ i _ t	3. c r _ y _ n	4. t _ b _ _ t
5. l _ n c _ b _ x	6. c a _ r _ _ _	7. m _ _ _ k	8. s _ _ _ p	9. o _ a _ _ _ _

II. Fill in the missing letters to complete the given words

(Điền các chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ vựng đã cho)

**III. Fill in the blanks with the given words. There are some words that can't be used**

(Điền những từ đã cho vào chỗ trống. Có một vài từ không sử dụng đến)

<u>bookstore</u>	folded	clapped	feet	apartment building
hopped	leg	gift shop	hand	In the evening

Yesterday morning, I went to the (0) bookstore near my (1) _____ to buy a book. The book was about a continent, and it looked very interesting.

At midday, there were some children outside the shop. They played a game. One girl (2) _____ on one foot and another boy (3) _____ his hands. It was funny to watch them.

(4) _____, I stayed home and (5) _____ some paper to make cards. I also wrote a letter to my grandmother. She loves reading letters, so I told her about my day. Now, I feel happy and excited to visit her soon!

IV. Make a sentence with each given word (Viết một câu cho mỗi từ cho sẵn)

0. helmet → _____ I have a red helmet _____.

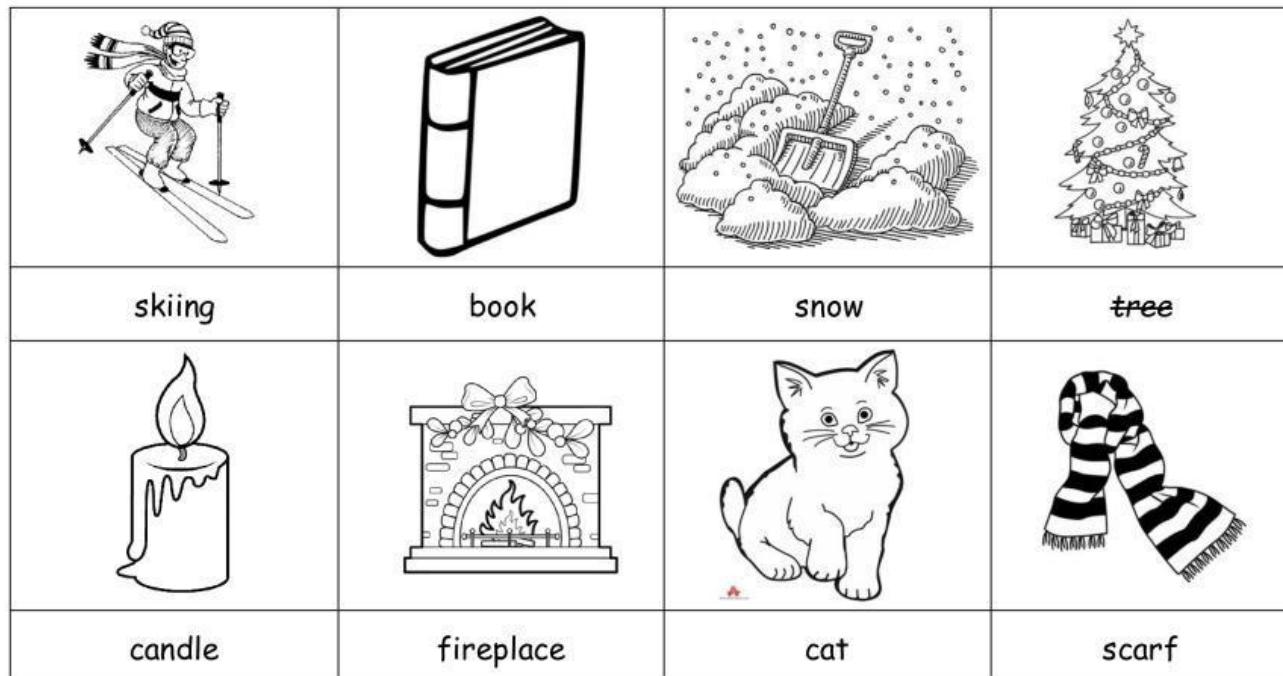
1. sunny → _____.

2. boots → _____.

3. mask → _____.

READING

Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.



Last Christmas, my family and I had a cozy time at home. We decorated the Christmas (0) tree with ornaments and lights.

Outside, the ground was covered in white (1) _____. My little brother grabbed his shoes and went (2) _____.

I stayed inside and helped Mum light a (3) _____ to make the house brighter.

Later, we sat by the (4) _____ to stay warm. Before bed, I put a (5) _____ around my neck to stay warm while waiting for Santa!

(6) Now choose the best name for the story.

- A. A Snowy Christmas!
- B. Waiting for Santa!
- C. Winter Fun at Home!